

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 73/2022/HS-ST

Ngày 03- 06 -2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vân

Bà Nguyễn Thị Lại

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông
Ông Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 03/6/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/HSST-QĐ ngày 06/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1996; giới tính: N; tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Thôn TPM, xã XH, huyện LG, tỉnh BG.

Quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn 09/12; con ông Nguyễn Văn P và bà Dương Thị T; vợ và con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 18/2022/HSST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 năm 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

Bị hại:

1. Chị Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 2000 (Có mặt)

Địa chỉ: HL3, xã HT, huyện VY, tỉnh BG.

2. Chị Dương Thị T1, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã HT, huyện VY, tỉnh BG.

3. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: HL1, xã HT, huyện VY, tỉnh BG.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Quản Khánh T3, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố TB, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 01/10/2021, ngày 03/10/2021 và ngày 06/10/2021, Nguyễn Văn N đã thực hiện 03 vụ “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tổng số tiền là 19.250.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 21/9/2021, N đang ở phòng trọ ở tổ dân phố My Điền 3, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên gọi điện thoại cho chị Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 2000 trú tại thôn HL3, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên (chị T là bạn gái N) bảo đến phòng trọ đón N và hỏi mượn chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ- bạc- đen, biển kiểm soát 98K7-0293 của chị T để đi có việc thì chị T đồng ý đến phòng trọ đón N và cho mượn xe. Sau đó, N điều khiển chiếc xe biển kiểm soát 98K7- 0293 đưa chị T đến làm tại Công ty TNHH Luxshare thuộc khu Công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Còn N điều khiển chiếc xe mô tô mượn của chị T đến cửa hàng xe máy thuộc thôn My Điền 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang của anh Quản Khánh T3- sinh năm 1989 trú tại tổ dân phố Thanh Bình, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang (anh T3 và N có quen biết nhau từ trước) cầm cố chiếc xe mô tô 98K7- 0293 để vay số tiền 2.500.000 đồng. Đến chiều cùng ngày 21/9/2021, chị T gọi điện cho N đến đón thì N nói cho chị T biết đã cầm xe mô tô của T được 2.500.000 đồng và nói với chị T là ở lại phòng trọ của N không về nhà nữa, Tâm đồng ý cho N cầm xe và đến phòng trọ của N ở lại không về nhà nữa. Ngày 25/9/2021, chị T đưa cho N 2.000.000 đồng để N đi chuộc xe về tuy nhiên không đủ tiền nên N chưa chuộc được xe và đã chi tiêu hết số tiền này. Đến ngày 22/9/2021, do chưa thanh toán tiền cước trả sau nên sim số 0971955861 lắp trên chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A10 của chị T nên không sử dụng được internet. Chị T đã đăng nhập tài khoản messenger facebook mang tên “Tam Hoang” vào chiếc điện thoại Xiaomi của N, nhưng không thoát ra, vẫn sử dụng hàng ngày. Đến ngày 26/9/2021, chị T đưa

chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A10 cho N để đi bán lấy tiền chuộc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K7- 0293. Sau đó, N mang chiếc điện thoại của chị T bán được 1.000.000 đồng tại một cửa hàng điện thoại không nhớ tên, địa chỉ cụ thể, đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này. Chị T có hỏi về chiếc xe mô tô, N nói đã tiêu hết tiền không chuộc được xe và chị T đồng ý.

Đến khoảng 09 giờ ngày 01/10/2021, chị T đang làm, còn N ở phòng trọ. Do không có tiền chi tiêu nên N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K7- 0293 của chị T bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. N giả danh chị T sử dụng chiếc điện thoại Xiaomi bên trong điện thoại có tài khoản messenger facebook mang tên “Tam Hoang” của chị T đang ở trạng thái hoạt động nên N nhắn tin với tài khoản messenger facebook mang tên “Duong Tu” của chị Dương Thị T1, sinh năm 1988, trú tại thôn Giữa, xã HT, huyện VY, tỉnh BG là chị dâu của chị T nói dối là bị mất vé xe nhờ chị T2 lấy cho đăng ký xe mô tô 98K7- 0293 để lấy xe trong nhà xe Công ty vì mất vé xe thì chị T2 đồng ý. Đến 19 giờ cùng ngày 01/10/2021, chị T2 trả lời lại là đã lấy được đăng ký xe thì N tiếp tục giả danh Tâm nhắn tin cho chị T2 qua messenger là đã nhờ bạn tên “Trường” qua lấy. Sau đó, N đến nhà chị T2 và giới thiệu mình tên là “Trường” bạn của T, chị T2 đã tin là thật nên đã đưa đăng ký xe cho N. Khi về đến phòng trọ, N không nói cho chị T biết về việc đã lấy đăng ký xe mô tô. Sau khi lấy được đăng ký xe mô tô, N đến cửa hàng của anh Quản Khánh T3 đặt vấn đề bán chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ- bạc- đen, biển kiểm soát 98K7- 0293 thì được anh Quản Khánh T3 đồng ý mua với giá 6.500.000 đồng trừ đi 2.500.000 đồng đã nhận lần trước, N được nhận số tiền 4.000.000 đồng, việc mua bán có làm giấy tờ, được N ký xác nhận. Số tiền này N chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, N đã xóa hết nội dung tin nhắn với chị T2 và chị T2 đi, không nói cho chị T biết việc bán xe mô tô. Khi chị T có hỏi về chiếc xe mô tô thì N nói dối chị T là vẫn chưa đủ tiền chuộc xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, đỏ- bạc- đen, biển kiểm soát 98K7- 0293 có giá trị 5.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 03/10/2021, lúc này chị T đang đi làm công nhân tại Công ty TNHH Luxshare, còn N ở phòng trọ, không đi làm gì. Quá trình chung sống, chị T còn cho N mượn chiếc thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank số tài khoản “0731000895940” của chị T để sử dụng. Do không có tiền chi tiêu nên N đã nảy sinh ý định giả danh chị T sử dụng tài khoản messenger facebook mang tên “Tam Hoang” giả danh chị T (tài khoản này đang đăng nhập trên chiếc điện thoại Xiaomi của N) nhắn tin với tài khoản messenger facebook mang tên “Duong Tu” của chị Dương Thị T1- sinh năm 1988, trú tại thôn Giữa, xã HT, huyện VY, tỉnh BG là chị dâu của chị T để hỏi vay số tiền 2.000.000 đồng để

chi tiêu do đang ở trong Công ty phòng chống dịch Covid-19 và nhờ bạn tên là “Trường” đến lấy tiền hộ, chị T2 tin tưởng nên đã đồng ý. Đến 19 giờ cùng ngày 03/10/2021, N đi đến nhà chị T2 tự giới thiệu tên là “Trường” bạn của chị T. Chị T2 đã tin là thật nên đã trực tiếp đưa cho N số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được 2.000.000 đồng của chị T2, N đã xóa hết tin nhắn giữa tài khoản messenger facebook mang tên “Tam Hoang” và tài khoản messenger facebook mang tên “Duong Tu” trên chiếc điện thoại Xiaomi của N và chi tiêu hết cá nhân hết số tiền này, không nói cho chị T biết.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 06/10/2021, N nhắn tin với tài khoản messenger facebook mang tên “Duong Tu” của chị Dương Thị T1 nói dối với chị T2 là do hết tiền cần vay thêm số tiền 750.000 đồng để chi tiêu, chị T2 tin là thật nên đồng ý cho vay số tiền 750.000 đồng. N cũng nhắn tin nói dối chị T2 là có bạn tên là “Trường” là bạn của chị T đến nhà lấy tiền. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 06/10/2021, N đi đến nhà chị T2 tự giới thiệu tên là “Trường” bạn của chị T. Chị T2 đã tin tưởng và trực tiếp đưa cho N số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được 750.000 đồng của chị T2, N đã xóa hết tin nhắn giữa tài khoản messenger facebook mang tên “Tam Hoang” và tài khoản messenger facebook mang tên “Duong Tu” trên chiếc điện thoại Xiaomi của N và chi tiêu hết cá nhân hết số tiền này, không nói cho chị T biết.

Cùng lúc, N nhắn tin cho chị T2 thì N tiếp tục giả danh chị T nhắn tin với tài khoản messenger facebook mang tên “Thuy Nguyen” của chị Nguyễn Thị T2-sinh năm 1989, trú tại HL1, xã HT, huyện VY, tỉnh BG (chị T2 là chị họ của chị T) với nội dung không có tiền chi tiêu do bị cách ly trong công ty và chuyển tiền hộ bạn sau rút tiền mặt trả. Chị T2 tin là thật nên đồng ý cho vay tiền theo hình thức chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Trong thời gian từ 16 giờ 09 phút ngày 06/10/2021 đến 21 giờ 27 phút ngày 07/10/2021, chị T2 sử dụng tài khoản ngân hàng Viettinbank số “016809139999” đã chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng theo sự chỉ dẫn bằng tin nhắn messenger của N như sau: Chị T2 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số “0731000895940” của chị Hoàng Thị Thanh T, 05 lần bằng tổng số tiền 4.000.000 đồng; chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản “10183078106” mở tại ngân hàng Viettinbank, chủ tài khoản là “Tran Van Kien”; chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số “07310009339940” của N là 02 lần bằng tổng số tiền 6.500.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Văn N chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T2 là 11.500.000 đồng.

Do N đang quản lý thẻ ATM tài khoản ngân hàng Vietcombank số “0731000895940” của chị Hoàng Thị Thanh T nên N đã đi rút hết số tiền 4.000.000 đồng, trong tài khoản của chị T để chi tiêu cá nhân. Lúc này chiếc điện thoại Samsung A10 của chị T đã bán nên chị T không biết việc chị T2 chuyển tiền, N cũng không nói cho chị T biết. Sau khi chiếm đoạt số tiền 11.500.000 đồng của

chị T2 và 750.000 đồng của chị T2, N đã chi tiêu cá nhân hết, không nói cho chị T biết.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 27/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn N từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù thời hạn tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 18/2022/HSST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 năm 04 tháng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù hai bản án là 02 năm 10 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2021.

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng, án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn N đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 01/10/2021, 03/10/2021, 06/10/2021, trên địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn N đã thực hiện 03 vụ “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tổng số tiền là 19.250.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 01/10/2021, Nguyễn Văn N đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ- bạc- đen, biển kiểm soát 98K7- 0293 có trị giá 5.000.000 đồng của chị Hoàng Thị Thanh T.

Vụ thứ hai: Ngày 03/10/2021, Nguyễn Văn N đã thực hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của chị Dương Thị T1

Vụ thứ ba: Ngày 06/10/2021, N đã hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tổng số tiền 12.250.000 đồng, trong đó chiếm đoạt 750.000 đồng của chị Dương Thị T1 và chiếm đoạt 11.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị T2.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo N về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội ra đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ các tình tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội; bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" do đó có thể thấy rằng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện khó giáo dục nên cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian cần thiết mới đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo N đã bị xét xử Bản án số 18/2022/HSST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 năm 04 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" do vậy cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai bản án.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị T1 yêu cầu N bồi thường số tiền 2.750.000 đồng; chị Nguyễn Thị T2 yêu cầu N bồi thường số tiền 11.500.000 đồng; chị Hoàng Thị Thanh T yêu cầu N trả số tiền 37.300.000 đồng (là giá trị mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 98K1- 274.98); anh Quản Khánh T3 yêu cầu N trả số tiền 6.500.000 đồng. Tại phiên tòa N đồng ý bồi thường do vậy cần buộc bị cáo N phải bồi thường Chị Dương Thị T1 số tiền 2.750.000

đồng; chị Nguyễn Thị T2 số tiền 11.500.000 đồng; chị Hoàng Thị Thanh T 37.300.000 đồng (là giá trị mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 98K1- 274.98) do vậy cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn N và chị Dương Thị T1, Nguyễn Thị T2, Hoàng Thị Thanh T.

Buộc bị cáo N trả anh Quản Khánh T3 số tiền 6.500.000 đồng, là phù hợp với các Điều 584; Điều 585; Điều 589, Bộ luật Dân sự năm 2015

Để đảm bảo quyền lợi người được thi hành án cần áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ- bạc- đen, biển kiểm soát 98K7- 0293 là tài sản của chị T nên ngày 07/12/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chị T chiếc xe trên.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu đen là tài sản của N sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

[11] Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, N còn khai nhận: Ngày 01/10/2021, N bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 98K1- 274.98 cho anh Quản Khánh T3 với giá 14.200.000 đồng. (Chiếc xe này N nhờ chị T đứng tên mua theo hình thức trả góp với giá 37.300.000 đồng, việc trả tiền hàng tháng N đứng ra trả cho ngân hàng, nhưng N chưa trả được khoản tiền nào). Đối với hành vi này ngày 23/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Việt Yên đã ban hành Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 02/2022/QĐST-HS trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, đến nay Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên bản Cáo trạng không truy tố đối với hành vi này. Căn cứ Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự về giới hạn việc xét xử Tòa án tiếp tục xét xử bị cáo theo những hành vi Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên để đảm bảo xem xét đầy đủ hành vi phạm tội của bị cáo N, Hội đồng xét xử kiến nghị xem xét lại Bản án sơ thẩm để xử lý đối với hành vi bị cáo N chiếm đoạt chiếc xe Honda Vision biển kiểm soát 98K1- 274.98.

[12] Đối với Tài khoản ngân hàng Viettinbank số “10183078106” chủ tài khoản là Trần Văn K, sinh năm 1982 trú tại số nhà 350, đường Nguyễn A T, phường H, quận 12, thành phố HCM, mà N đã lừa đảo chị T2 chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản này mục đích để trả nợ. Trần Văn Kiên là bạn quen biết ngoài xã hội, N không biết thông tin cụ thể. Kết quả ủy thác điều tra, Công an

phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh cung cấp không có ai tên là Trần Văn K có thông tin như đã nêu ở trên. Cơ quan điều tra tách các tài liệu liên quan đến Trần Văn Kiên tiếp tục xác minh để xử lý sau.

[13] Đối với anh Quán Khánh T3 khi mua bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K7- 0293, anh T3 không biết đây là tài sản do N phạm tội mà có nên anh T3 không vi phạm pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 56, Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn N 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Tổng hợp hình phạt 01 năm 04 tháng tù tại Bản án số 18/2022/HSST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc buộc Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 10 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn N và chị Dương Thị T1, Nguyễn Thị T2, Hoàng Thị Thanh T, bị cáo N bồi thường cho Chị Dương Thị T1 số tiền 2.750.000 đồng; chị Nguyễn Thị T2 số tiền 11.500.000 đồng; chị Hoàng Thị Thanh T 37.300.000 đồng.

Buộc bị cáo N phải bồi thường cho anh Quán Khánh T3 số tiền 6.500.000 đồng,

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.902.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện